UBND PHƯỜNG PHAN THIẾT
TRƯỜNG TH HƯNG LONG

Số: 48/QĐ-HL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phan Thiết, ngày 05 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 13 thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán: Mua sắm thực phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm dinh dưỡng phục vụ bữa ăn học đường cho học sinh bán trú Trường Tiểu học Hưng Long năm học 2026-2027

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC HƯNG LONG

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023, sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15; Luật số 116/2025/QH15, Luật số 133/2025/QH15, Luật số 142/2025/QH15

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 08 năm 2025 Nghị định Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 09 năm 2026 Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 34/QĐ-HL ngày 02 tháng 11 năm 2026 của Trường Tiểu học Hưng Long về việc phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí Mua sắm nhiên liệu phục vụ bữa ăn học đường cho học sinh bán trú Trường Tiểu học Hưng Long năm học 2026-2027;

Căn cứ Quyết định số 35/QĐ-HL ngày 02 tháng 11 năm 2026 của Trường Tiểu học Hưng Long về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán: Mua sắm thực phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm dinh dưỡng phục vụ bữa ăn học đường cho học sinh bán trú Trường Tiểu học Hưng Long năm học 2026-2027;

*Căn cứ biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng ký ngày 05 tháng 11 năm 2026 giữa Trường Tiểu học Hưng Long và **HKD ÚT TY** về việc thực hiện Gói thầu số 13 thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán: Mua sắm thực phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm dinh dưỡng phục vụ bữa ăn học đường cho học sinh bán trú Trường Tiểu học Hưng Long năm học 2026 - 2027;*

Xét đề nghị của Tổ mua sắm – Trường Tiểu học Hưng Long.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 13 thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán: Mua sắm thực phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm

dinh dưỡng phục vụ bữa ăn học đường cho học sinh bán trú Trường Tiểu học Hưng Long năm học 2026 - 2027, bao gồm:

1. Thông tin về gói thầu:

- Tên gói thầu: Gói thầu số 13;
- Giá gói thầu được duyệt: **126.726.000 đồng;**
- Tên chủ đầu tư: Trường Tiểu học Hưng Long;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt, trong nước, không qua mạng;
- Loại hợp đồng: Đơn giá cố định;
- Thời gian thực hiện gói thầu: 07 tháng.

2. Thông tin về nhà thầu trúng thầu:

- Tên nhà thầu: HKD ÚT TY
- Địa chỉ: Quầy 33, khu B, Tầng trệt, chợ Phan Thiết, phường Phan Thiết, tỉnh Lâm Đồng
- Mã số thuế: 8208893798
- Giá trúng thầu: **126.726.000 đồng (Đã bao gồm phí, lệ phí và thuế VAT)**

(Số tiền bằng chữ: Một trăm hai mươi sáu triệu, bảy trăm hai mươi sáu nghìn đồng)

- Thời gian thực hiện gói thầu: 07 tháng.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày 30/5/2027.

3. Thông tin hàng hóa trúng thầu: Theo phụ lục đính kèm

Điều 2. Tổ chức thực hiện giao Tổ mua sắm – Bộ phận Kế toán thuộc Trường Tiểu học Hưng Long căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành tổ chức thực hiện các bước tiếp theo để chủ đầu tư ký kết hợp đồng đồng với đơn vị trúng thầu.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tổ mua sắm – Bộ phận Kế toán và các ông (bà) liên quan thuộc Trường Tiểu học Hưng Long và HKD ÚT TY chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 1;
- Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG

U.B.N.D PHƯỜNG PHAN THIẾT T. LÂM ĐỒNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC HƯNG LONG

Phan Thị Thu Hằng

PHỤ LỤC

BẢNG DANH MỤC HÀNG HÓA TRÚNG THẦU

(Kèm theo Quyết định số 48/QĐ-HL ngày 05 tháng 11 năm 2026 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Gói thầu số 13)

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Cà chua	Không có		2026-2027	Việt Nam			kg	328	25,000	8,200,000
2	Thơm	Không có		2026-2027	Việt Nam			kg	236	20,000	4,720,000
3	Hành tây	Không có		2026-2027	Việt Nam			kg	60	15,000	900,000
4	Dưa leo	Không có		2026-2027	Việt Nam			kg	14	20,000	280,000
5	Hành ngò	Không có		2026-2027	Việt Nam			kg	0	30,000	-
6	Giá	Không có		2026-2027	Việt Nam			kg	57	15,000	855,000
7	Đậu bắp	Không có		2026-2027	Việt Nam			kg	12	25,000	300,000
8	Gừng xay	Không có		2026-2027	Việt Nam			kg	3.2	50,000	160,000
9	Ớt xay	Không có		2026-2027	Việt Nam			kg	9.7	50,000	485,000
10	Bắp sú	Không có		2026-2027	Việt Nam			kg	241	15,000	3,615,000

11	Cà rốt	Không có		2026-2027	Việt Nam			kg	181	20,000	3,620,000
12	Su su	Không có		2026-2027	Việt Nam			kg	118	15,000	1,770,000
13	Đậu cove	Không có		2026-2027	Việt Nam			kg	60	35,000	2,100,000
14	Cải thảo	Không có		2026-2027	Việt Nam			kg	144	20,000	2,880,000
15	Cải chua	Không có		2026-2027	Việt Nam			kg	20	26,000	520,000
16	Đậu đũa	Không có		2026-2027	Việt Nam			kg	40	20,000	800,000
17	Khoai mỡ	Không có		2026-2027	Việt Nam			kg	129	30,000	3,870,000
18	Dừa trái	Không có		2026-2027	Việt Nam			kg	0	15,000	-
19	Nước dừa	Không có		2026-2027	Việt Nam			kg	0	10,000	-
20	Cải bẹ trắng	Không có		2026-2027	Việt Nam			kg	43	20,000	860,000
21	Cải thìa	Không có		2026-2027	Việt Nam			kg	146	25,000	3,650,000
22	Rau muống	Không có		2026-2027	Việt Nam			kg	160	17,000	2,720,000
23	Nấm rơm	Không có		2026-2027	Việt Nam			kg	0	150,000	-

24	Cải ngọt	Không có		2026-2027	Việt Nam			kg	171	20,000	3,420,000
25	Rau dền	Không có		2026-2027	Việt Nam			kg	172	25,000	4,300,000
26	Mồng tơi	Không có		2026-2027	Việt Nam			kg	24	25,000	600,000
27	Mướp	Không có		2026-2027	Việt Nam			kg	99	20,000	1,980,000
28	Bầu	Không có		2026-2027	Việt Nam			kg	146	20,000	2,920,000
29	Bí đao	Không có		2026-2027	Việt Nam			kg	129	17,000	2,193,000
30	Bí xanh	Không có		2026-2027	Việt Nam			kg	192	20,000	3,840,000
31	Đu đủ	Không có		2026-2027	Việt Nam			kg	123	15,000	1,845,000
32	Củ riềng	Không có		2026-2027	Việt Nam			kg	1	30,000	30,000
33	Khoai tây	Không có		2026-2027	Việt Nam			kg	62	20,000	1,240,000
34	Bồ ngót	Không có		2026-2027	Việt Nam			kg	66	35,000	2,310,000

35	Sắn	Không có		2026-2027	Việt Nam			kg	3	20,000	60,000
36	Cốt dừa	Không có		2026-2027	Việt Nam			kg	20	65,000	1,300,000
37	Bí đỏ	Không có		2026-2027	Việt Nam			kg	43	25,000	1,075,000
38	Bắp Mỹ	Không có		2026-2027	Việt Nam			kg	0	50,000	-
39	Củ cải	Không có		2026-2027	Việt Nam			kg	40	15,000	600,000
40	Khoai lang	Không có		2026-2027	Việt Nam			kg	76	20,000	1,520,000
41	Sả cây	Không có		2026-2027	Việt Nam			kg	6.2	15,000	93,000
42	Sả xay	Không có		2026-2027	Việt Nam			kg	12	30,000	360,000
43	Dưa hồng	Không có		2026-2027	Việt Nam			kg	0	15,000	-
44	Súp lơ	Không có		2026-2027	Việt Nam			kg	60	40,000	2,400,000
45	Dưa hấu	Không có		2026-2027	Việt Nam			kg	407	15,000	6,105,000
46	Bắp hạt	Không có		2026-2027	Việt Nam			kg	7	50,000	350,000
47	Mít có hạt	Không có		2026-2027	Việt Nam			kg	222	30,000	6,660,000

48	Chuối già hương	Không có		2026-2027	Việt Nam			kg	420	17,000	7,140,000
49	Thanh Long	Không có		2026-2027	Việt Nam			kg	74	20,000	1,480,000
50	Mận	Không có		2026-2027	Việt Nam			kg	215	32,000	6,880,000
51	Táo	Không có		2026-2027	Việt Nam			kg	180	30,000	5,400,000
52	Ổi	Không có		2026-2027	Việt Nam			kg	148	20,000	2,960,000
53	Đu đủ chín	Không có		2026-2027	Việt Nam			kg	259	20,000	5,180,000
54	Quýt	Không có		2026-2027	Việt Nam			kg	212	35,000	7,420,000
55	Chanh dây	Không có		2026-2027	Việt Nam			kg	12	30,000	360,000
56	Bánh mì	Không có		2026-2027	Việt Nam			ổ	800	3,000	2,400,000
TỔNG CỘNG											**126,726,000**

Bằng chữ: Một trăm hai mươi sáu triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn đồng, Giá trên đã bao gồm thuế, phí, vận chuyển, giao hàng